

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án Đường vào Cụm công nghiệp Gò Cây.
Địa điểm xây dựng: Xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 11/ 9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đường vào Cụm công nghiệp Gò Cây;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đường vào Cụm công nghiệp Gò Cây;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 203/TTr-SXD ngày 05/11/2025, Văn bản số 3543/SXD-GT ngày 03/11/2025 và đề nghị của Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh tại Văn bản số 2548/TTr-BQLDA ngày 16/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường vào Cụm công nghiệp Gò Cây, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường vào Cụm công nghiệp Gò Cây.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

3. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông-Dân dụng tỉnh.

4. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình: công trình giao thông cấp III.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 100 năm đối với công trình cầu, 15 năm đối với công trình đường.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hoá đảm bảo thuận lợi, thông suốt; tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Bình Thành (*cụm công nghiệp thành lập mới*); thu hút doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại 02 cụm công nghiệp Gò Cây và Bình Thành.

- Từng bước triển khai Phương án phát triển khu, cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng quy hoạch chung xây dựng xã Bình An đến năm 2035.

- Góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tỉnh Gia Lai nói chung và xã Bình An nói riêng trong tương lai.

6. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054:2005), vận tốc thiết kế 60km/h, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$.

- Điểm đầu tại lý trình Km56+100 Quốc lộ 19B, điểm cuối giáp Cụm công nghiệp Gò Cây, chiều dài tuyến 1,0Km với quy mô cụ thể như sau:

a. Nền mặt, đường

- Nền đường: Nền đường rộng $B_n=12\text{m}$.
- + Nền đắp thông thường: Đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm, mái taluy nền đắp $m=1,5$;
- + Nền đào: Lớp sát móng lu lèn độ chặt đạt K98 dày 30cm, mái taluy nền đào đối với nền đất $m = 1,5$.

- Mặt đường: Mặt đường rộng 11m, kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau: Bê tông nhựa C16 dày 5cm; Nhũ tương dính bảm $0,5\text{Kg/m}^2$; Bê tông nhựa C19 dày 7cm; Nhựa thấm bảm $0,8\text{Kg/m}^2$; Cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25\text{mm}$ gia cố 5% xi măng dày 12 cm; Cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 37,5\text{mm}$ dày 25 cm; Lớp đất nền đường lu lèn đạt độ chặt K98.

- Lề đường: Lề đường rộng mỗi bên rộng 0,5m bằng đất cấp 3 lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

b. Công trình thoát nước

- Công trình cầu: cầu vượt kênh Văn Phong:

+ Xây dựng cầu vĩnh cửu, kết cấu BTCT dự ứng lực căng sau và BTCT thường theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017, tần suất thiết kế $P=4\%$;

+ Sơ đồ cầu gồm 01 nhịp giản đơn dài $L=23\text{m}$, dạng dầm I. Mặt cắt ngang gồm 06 dầm, cự ly tim dầm $a=250\text{cm}$, chiều cao dầm $H_d=145\text{cm}$. Bề rộng cầu: $B_c=11\text{m}+0,5\times 2=12\text{m}$. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT, móng mố bằng cọc khoan nhồi đường kính $D=1,0\text{m}$;

+ Kết cấu khác gồm Lan can cầu bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gối cầu bằng cao su cốt bản thép, ống thoát nước mặt cầu bằng thép, lớp phủ mặt cầu bằng BTN C16 dày 07cm bên dưới có lớp phòng nước.

- Công trình thoát nước ngang:

+ Bố trí công trình thoát nước ngang tại các vị trí có kênh, mương nội đồng cắt qua tuyến và tại các vị trí tự thủy có chức năng thoát nước cho lưu vực tuyến đi qua, bằng BTCT đúc sẵn, gồm: 06 cống $D1200\text{mm}$; 01 cống $2D1500\text{mm}$.

+ Hoàn trả hạ tầng kỹ thuật:

.Khi xây dựng mới tuyến đường ảnh hưởng đến các tuyến mương thủy lợi chạy dọc tuyến, bố trí xây dựng hoàn trả các tuyến mương đất, mương bê tông, cống BTCT để phục vụ tưới tiêu cho các đồng ruộng, gồm: 01 cống tròn $D1200\text{mm}$; 01 cống hộp $(1,0\times 1,5)\text{m}$; 01 cống hộp $(0,3\times 0,4)\text{m}$.

.Bố trí các tuyến mương cải (mương đất $B=0,5\text{m}$) dọc 2 bên taluy với mục đích dẫn dòng.

c. Nút giao, đường giao

- Tại các vị trí tuyến giao với đường nhánh, lối vào... được thiết kế vượt nổi êm thuận về các nhánh giao. Kết cấu vượt nổi đường giao tùy vào kết cấu hiện trạng lựa chọn kết cấu vượt nổi cho phù hợp.

- Tại $\text{Km}0+960$ giao trực thông với tuyến đường cao tốc Quy Nhơn – Pleiku ($\text{Km}14+950$, cầu vượt cao tốc đi trên).

d. An toàn và tổ chức giao thông: Bố trí hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn giao thông hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

đ. Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng:

- Lắp đặt 01 tủ ĐKCS cột C38 (cột trung thể hiện có của ngành điện).

- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng, sử dụng cột BTLT đi nổi cao từ $8-12\text{m}$, khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng khoảng 35m , sử dụng và thiết kế thay thế bóng đèn hiện trạng bằng bóng đèn Led có công suất từ 120W ; tổng chiều dài tuyến $L_t = 1.425\text{m}$.

e. Về GPMB và tái định cư

- Phạm vi GPMB tính từ mép ngoài công trình cầu ra mỗi bên 3m và đối với tuyến đường từ taluy hoặc công trình đường bộ ra mỗi bên $1,0\text{m}$; Di dời hạ tầng kỹ thuật điện bị ảnh hưởng.

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời hạ tầng kỹ thuật, sử dụng nguồn vốn từ chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

g. Đơn vị tổ chức thực hiện GPMB: UBND xã Bình An (theo Quyết

định số 1804/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh).

h. Mốc lộ giới: Xây dựng cọc Mốc lộ giới bằng BTCT để quản lý hành lang an toàn đường bộ.

7. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Phụ lục đính kèm.

8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 29.838.198.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí GPMB: 5.087.546.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 21.626.580.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 513.832.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.408.605.000 đồng;
- Chi phí khác: 422.843.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 778.792.000 đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

10. Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án: Vốn đầu tư công của tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác (thực hiện theo Quyết định 3203/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh).

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban QLDA Giao thông và Dân dụng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Ban QLDA Giao thông và Dân dụng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV, Chủ tịch UBND xã Bình An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, X2. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình	Mã hiệu
I	Khảo sát	
1	Tiêu chuẩn cơ sở, Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
2	Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000	Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
5	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
7	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
8	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
II	Thiết kế cầu, đường giao thông	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	QCVN 01/2021/BXD
2	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
3	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
4	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
5	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu	TCVN 11815:2017
6	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
7	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
8	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.	TCCS 38:2022/TCĐBVN
9	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
10	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
11	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 5574:2018

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình	Mã hiệu
12	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
13	Đường đô thị - yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
III	Thiết kế thoát nước	
1	Tiêu chuẩn thiết kế Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.	TCVN 7957-2023
2	Hệ thống thoát nước – Quy phạm quản lý kỹ thuật.	TCVN 5576-1991
3	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845-2013
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
5	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình	TCVN 13606:2023
6	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
IV	Thiết kế hệ thống cấp điện	
1	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình Chiếu sáng.	QCVN 07-7:2023/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
3	Quy phạm trang bị điện : Hệ thống đường dây dẫn điện	11 TCN-19:2006
4	Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị.	TCVN 13608 : 2023
5	Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4kV - 110kV trong tổng Công ty Điện lực Miền Trung	178/QĐ- HĐTV
6	Tiêu chuẩn quốc gia về lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – yêu cầu chung	TCVN 9358:2012